

Số: /SYT-NVYD

Kon Tum, ngày tháng 02 năm 2021

V/v cập nhật cách ly y tế  
phòng chống dịch COVID-19  
theo Công văn số 399/SYT-NVYD  
(đến 10h00 ngày 20/02/2021)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân, BCĐ phòng chống dịch COVID-19 các huyện, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Sở Y tế cập nhật hướng dẫn cách ly y tế phòng chống dịch COVID-19 theo Công văn số 399/SYT-NVYD ngày 29/01/2021, như sau:

**Đối tượng cách ly y tế** (kèm Phụ lục hướng dẫn các địa phương cách ly tập trung và cách ly tại nhà)

**1. Đối tượng cách ly tại cơ sở y tế**

- Các đối tượng theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.
- Bệnh nhân điều trị nội trú từ các cơ sở khám chữa bệnh có ca COVID-19 chưa được kiểm soát về địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Đối tượng cách ly tập trung tại cơ sở cách ly tập trung**

- Người tiếp xúc gần với ca bệnh xác định (người tiếp xúc vòng 1).
- Người có đến/ở/về từ các xã (hoặc tương đương) có ca COVID-19 trong cộng đồng.
- Người có đến/ở/về từ các tỉnh (hoặc tương đương), từ các huyện (hoặc tương đương) có nguy cơ cao với COVID-19 (địa phương đang thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg; đang phong tỏa do dịch COVID-19).
- Người đến/ở/về từ cơ sở khám chữa bệnh có ca COVID-19 chưa kiểm soát là người đến khám chữa bệnh ngoại trú, người nhà bệnh nhân hoặc người liên quan trực tiếp đến khoa, phòng của cơ sở khám chữa bệnh.

**3. Đối tượng cách ly y tế tại nhà/lưu trú**

- Người tiếp xúc với người tiếp xúc gần (người tiếp xúc vòng 2).
- Người có đến/ở/về từ các huyện (hoặc tương đương) có ca COVID-19 trong cộng đồng (trừ địa bàn xã đã cách ly tập trung).

- Người đến/ở/về từ các cơ sở khám chữa bệnh có ca COVID-19 chưa kiểm soát là đối tượng khác với mục 1, mục 2 Công văn này.

- Người có đến/ở/về từ các địa điểm công cộng khác có ca COVID-19 theo thông báo của Bộ Y tế (đối tượng này tùy yếu tố dịch tễ để có thể áp dụng biện pháp cách ly y tế phù hợp hơn).

**4. Đối tượng lập danh sách theo dõi, giám sát y tế tại cộng đồng, tự theo dõi sức khỏe**

- Đối tượng sau cách ly y tế theo quy định (chú ý đối tượng sau cách ly tập trung).

- Người có đến/ở/về từ các tỉnh (hoặc tương đương) có ca COVID-19 trong cộng đồng.

Sở Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; BCĐ phòng chống dịch COVID-19 các cấp; các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Văn Thanh**

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 20 / 02 / 2021**

**Phụ lục I**

**CÁCH LY Y TẾ TẬP TRUNG**

(Kèm theo Công văn số .../SYT-NVYD ngày .../.../2021  
của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
<b>I</b>	<b>TỈNH HẢI DƯƠNG</b>	
1	Thành phố Chí Linh	Từ ngày 15/01/2021
2	<i>Huyện Nam Sách</i> : Xã Nam Tân, xã Đồng Lạc	Từ ngày 15/01/2021
3	<i>Huyện Kim Thành</i> : Xã Tuấn Việt, thị trấn Phú Thái, xã Kim Liên, xã Ngũ Phúc	Từ ngày 15/01/2021
4	<i>Huyện Cẩm Giàng</i> : Thị trấn Lai Cách, xã Tân Trường, thị trấn Cẩm Giàng, xã Cẩm Điền, xã Cẩm Đông, xã Cẩm Hưng, xã Cao An, xã Lương Điền	Từ ngày 15/01/2021
5	<i>Thị xã Kinh Môn</i> : Xã Lê Ninh, xã Hiến Thành, phường An Sinh, xã Minh Hoà, phường Long Xuyên, phường Thái Thịnh, phường Bạch Đằng, phường Phú Thứ, phường Quang Thành	Từ ngày 15/01/2021
	<i>Thị xã Kinh Môn</i> : phường An Phụ, phường Hiệp An, phường Hiệp Sơn, phường Phạm Thái, xã Thượng Quân	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 11/02/2021
6	<i>Thành phố Hải Dương</i> : Phường Thạch Khôi, phường Trần Phú, phường Hải Tân	Từ ngày 15/01/2021
7	<i>Huyện Ninh Giang</i> : Thị trấn Ninh Giang, xã Vĩnh Hoà	Từ ngày 15/01/2021
8	TOÀN TỈNH HẢI DƯƠNG (các địa điểm khác giữ lại để theo dõi sau khi hết thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg)	Từ 00 giờ 00 ngày 16/02/2021
<b>II</b>	<b>TỈNH QUẢNG NINH</b>	
1	<i>Thành phố Hạ Long</i> : Phường Hồng Hà, phường Cao Thắng, phường Hà Khẩu	Từ ngày 15/01/2021
2	Cảng hàng không Quốc tế Vân Đồn	Từ ngày 15/01/2021
3	<i>Thị xã Đông Triều</i> : Xã Bình Dương, xã Việt Dân, xã An Sinh, xã Thủy An, xã Đức Chính, xã Nguyễn Huệ, phường Hồng Phong, phường Hưng Đạo	Từ ngày 15/01/2021
4	<i>Huyện Vân Đồn</i> : Xã Đoàn Kết, thị trấn Cái Rồng	Từ ngày 15/01/2021
5	<i>Thành phố Cẩm Phả</i> : Phường Mông Dương	Từ ngày 27/01/2021
<b>III</b>	<b>THÀNH PHỐ HÀ NỘI</b>	
1	<i>Quận Hai Bà Trưng</i> : Phường Vĩnh Tuy	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
2	<i>Quận Cầu Giấy</i> : Phường Quan Hoa, phường Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
3	<i>Quận Nam Từ Liêm</i> : Phường Xuân Phương, phường Mỹ Đình 2	Từ ngày 15/01/2021
4	<i>Huyện Đông Anh</i> : Thị trấn Đông Anh, xã Uy Nỗ	Từ ngày 15/01/2021
5	<i>Huyện Mê Linh</i> : Xã Tiên Thắng, xã Tiên Phong	Từ ngày 15/01/2021
6	<i>Quận Đống Đa</i> : Phường Láng Hạ	Từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 17/02/2021
7	<i>Quận Ba Đình</i> : Phường Vĩnh Phúc, phường Điện Biên	Từ ngày 29/01/2021

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
8	<i>Quận Tây Hồ:</i> Phường Quảng An	Từ ngày 01/02/2021
9	<i>Quận Hoàn Kiếm:</i> Phường Phan Chu Trinh	Từ ngày 02/02/2021
<b>IV</b>	<b>TỈNH BẮC NINH</b>	
1	<i>Huyện Lương Tài:</i> Xã Lâm Thao	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 19/02/2021
<b>V</b>	<b>TỈNH GIA LAI</b>	
1	<i>Thị xã Ayun Pa:</i> Phường Cheo Reo, phường Hoà Bình	Từ ngày 21/01/2021
2	<i>Huyện Ia Pa:</i> Xã Ia Mron, Trung tâm Y tế huyện Ia Pa, xã Ia KĐăm, xã Ia Trok, xã Pờ Tó, xã Kim Tân, xã Chư Mố	Từ ngày 21/01/2021
3	<i>Huyện Krông Pa:</i> Xã Chư RCăm, xã Ia Mlăh	Từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 12/02/2021
4	<i>Thành phố Pleiku:</i>	Từ ngày 28/01/2021
	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai	Từ ngày 31/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
	Phường Tây Sơn	Từ ngày 28/01/2021 đến 11 giờ 00 ngày 13/02/2021
5	<i>Huyện Phú Thiện:</i>	
	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	Từ ngày 30/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
	Xã Ia Peng	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
6	<i>Huyện Kông Chro:</i> Thị trấn Kông Chro	Từ ngày 29/01/2021
<b>VI</b>	<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
1	<i>Quận 11:</i> Phường 4	Từ ngày 28/01/2021 đến hết ngày 11/02/2021
2	<i>Quận Tân Bình:</i> Phường 15, , phường 13, phường 1	Từ ngày 22/01/2021
	<i>Quận Tân Bình:</i> Phường 2, phường 14	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
	<i>Quận Tân Bình:</i> Phường 12	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 11/02/2021
3	<i>Quận 12:</i> Phường Trung Mỹ Tây, phường Đông Thuận	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
	<i>Quận 12:</i> Phường Thạnh Lộc	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
4	<i>Quận 1:</i> Phường Nguyễn Cư Trinh	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
5	<i>Quận Bình Thạnh:</i> Phường 21, phường 28	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
6	<i>Quận Gò Vấp:</i> Phường 6, phường 10	Từ ngày 24/01/2021
7	<i>Quận Bình Tân:</i> Phường Tân Tạo A, phường Bình Hưng Hoà B	Từ ngày 24/01/2021
8	<i>Thành phố Thủ Đức:</i> Phường Tăng Nhơn Phú A, phường Phước Long A	Từ ngày 24/01/2021
9	<i>Quận 3:</i> Phường 9	Từ ngày 25/01/2021
10	<i>Quận 10:</i> Phường 14, phường 15	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
11	<i>Quận Tân Phú: Phường Phú Thạnh</i>	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
	<i>Quận Tân Phú: Phường Tây Thạnh</i>	Từ ngày 06/02/2021 đến hết ngày 16/02/2021
12	Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh (đối tượng tại Mục 2 Công văn này)#	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 10/02/2021
13	Bệnh viện Quận Tân Bình (đối tượng tại Mục 2 Công văn này)#	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 10/02/2021
<b>VII</b>	<b>TỈNH HOÀ BÌNH</b>	
1	Huyện Tân Lạc: Thị trấn Mãn Đức	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
2	Thành phố Hoà Bình: Phường Đồng Tiến	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
<b>VIII</b>	<b>TỈNH BÌNH DƯƠNG</b>	
1	<i>Huyện Phú Giáo: Xã An Bình</i>	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	<i>Thành phố Thủ Dầu Một: Phường Phú Hoà</i>	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 09/02/2021
3	<i>Thành phố Thuận An: Phường Vĩnh Phú</i>	Từ ngày 18/01/2021
<b>IX</b>	<b>TỈNH BẮC GIANG</b>	
1	<i>Huyện Lục Nam: Xã Cẩm Lý</i>	Từ ngày 15/01/2021
<b>X</b>	<b>TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>	
1	<i>Thành phố Điện Biên Phủ: Xã Nà Tấu, xã Nà Nhạn</i>	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	<i>Huyện Mường Ảng: Xã Ảng Tở, xã Mường Đăng</i>	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
<b>XI</b>	<b>TỈNH HÀ GIANG</b>	
1	<i>Huyện Xín Mần: Xã Tả Nhìu</i>	Từ ngày 29/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
<b>XII</b>	<b>TỈNH HƯNG YÊN</b>	
1	Huyện Yên Mỹ	Từ ngày 25/01/2021
2	Huyện Khoái Châu	Từ ngày 10/02/2021

**Địa phương: Cách ly tập trung đối với xã (tương đương) có ca COVID-19 cộng đồng; các tỉnh (hoặc tương đương), các huyện (hoặc tương đương) có nguy cơ cao với COVID-19 (địa phương đang thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg; đang phong tỏa do COVID-19)**

#: Nếu có đối tượng theo Mục 1 Công văn này thì cách ly ở cơ sở y tế.

**CẬP NHẬT: 10 h 00 , ngày 20 / 02 / 2021**

**Phụ lục II**  
**CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ**  
*(Kèm theo Công văn số .../SYT-NVYD ngày .../.../2021*  
*của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)*

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
<b>I</b>	<b>TỈNH HẢI DƯƠNG</b>	
1	Các địa phương còn lại	Từ ngày 15/01/2021 đến 00 giờ 00 ngày 16/02/2021
<b>II</b>	<b>TỈNH QUANG NINH</b>	
1	Thành phố Hạ Long	Từ ngày 15/01/2021
2	Thị xã Đông Triều	Từ ngày 15/01/2021
3	Huyện Vân Đồn	Từ ngày 15/01/2021
4	Thành phố Cẩm Phả	Từ ngày 27/01/2021
<b>III</b>	<b>HÀ NỘI</b>	
1	Quận Hai Bà Trưng	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
2	Quận Cầu Giấy	Từ ngày 15/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
3	Quận Nam Từ Liêm	Từ ngày 15/01/2021
4	Huyện Đông Anh	Từ ngày 15/01/2021
5	Huyện Mê Linh	Từ ngày 15/01/2021
6	Quận Đống Đa	Từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 17/02/2021
7	Quận Ba Đình	Từ ngày 29/01/2021
8	Quận Tây Hồ	Từ ngày 01/02/2021
9	Quận Hoàn Kiếm	Từ ngày 02/02/2021
<b>IV</b>	<b>BẮC NINH</b>	
1	Huyện Lương Tài	<b>Từ ngày 15/01/2021</b> <b>đến hết ngày 19/02/2021</b>
<b>V</b>	<b>TỈNH GIA LAI</b>	
1	Thị xã Ayun Pa	Từ ngày 21/01/2021
2	Huyện Ia Pa	Từ ngày 21/01/2021
3	Huyện Krông Pa	Từ ngày 27/01/2021 đến hết ngày 12/02/2021
4	Huyện Phú Thiện	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
5	Thành phố Pleiku	Từ ngày 28/01/2021 đến 11 giờ 00 ngày 13/02/2021
6	Huyện Kông Chro	Từ ngày 29/01/2021
<b>VI</b>	<b>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</b>	
1	Quận 11	Từ ngày 28/01/2021

<b>TT</b>	<b>Địa phương, địa điểm</b>	<b>Thời gian dịch tễ</b>
		đến hết ngày 11/02/2021
2	Sân Bay Tân Sơn Nhất*	Từ ngày 22/01/2021
3	Quận Tân Bình	Từ ngày 22/01/2021
4	Quận 12	Từ ngày 22/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
5	Quận 1	Từ ngày 22/01/2021
6	Quận Bình Thạnh	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
7	Quận Gò Vấp	Từ ngày 24/01/2021
8	Quận Bình Tân	Từ ngày 24/01/2021
9	Thành phố Thủ Đức: Khu vực Quận 9 cũ	Từ ngày 24/01/2021
10	Quận 3	Từ ngày 25/01/2021
11	Quận 10	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
12	Quận Tân Phú	Từ ngày 25/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021
13	Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh (đối tượng tại Mục 3 Công văn này)	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 10/02/2021
14	Bệnh viện Quận Tân Bình (đối tượng tại Mục 3 Công văn này)	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 10/02/2021
<b>VII</b>	<b>TỈNH HOÀ BÌNH</b>	
1	Huyện Tân Lạc	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
2	Thành phố Hoà Bình	Từ ngày 24/01/2021 đến hết ngày 13/02/2021
<b>VIII</b>	<b>TỈNH BÌNH DƯƠNG</b>	
1	Huyện Phú Giáo	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	Thành phố Thủ Dầu Một	Từ ngày 18/01/2021 đến hết ngày 09/02/2021
3	Thành phố Thuận An	Từ ngày 18/01/2021
<b>IX</b>	<b>TỈNH BẮC GIANG</b>	
1	Huyện Lục Nam	Từ ngày 15/01/2021
<b>X</b>	<b>TỈNH ĐIỆN BIÊN</b>	
1	Thành phố Điện Biên Phủ	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
2	Huyện Mường Ảng	Từ ngày 03/02/2021 đến hết ngày 18/02/2021
<b>XI</b>	<b>TỈNH HÀ GIANG</b>	
1	Huyện Xín Mần	Từ ngày 29/01/2021 đến hết ngày 16/02/2021

*\* Kết thúc cách ly tại nhà, chuyển theo dõi và giám sát sức khỏe.*